

+  
**+TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2021/HS-ST  
Ngày 09- 6 -2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST-HS ngày 24/5/2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Nhật T, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: A4/42 khu phố 4, phường V, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 22/09/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo bản án số 267, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2009.

+ Ngày 16/11/2016 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 363, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 02/2/2021, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**Bị hại:** Chị Hà Thị N, sinh năm 1980; thường trú: Khu phố T, phường T, Thành phố K, tỉnh Đồng Nai, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978; thường trú: 287/D ấp 3 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, bị cáo Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 60S4-5756 lưu thông đến khu vực ngã ba Tân Vạn thuộc khu phố Ngã Thắng, phường Bình Thắng, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp chị Hà Thị N đang đeo trên vai trái 01 chiếc giỏ xách màu đen (bên trong giỏ xách có 01 máy tính bảng Samsung Tab A 2017 màu đen, số tiền 1.700.000 đồng, 01 thẻ ATM và 01 giấy chứng minh nhân dân) đi bộ ngược chiều, T vòng xe quay lại thấy chị N đang đón xe mô tô chở khách của anh Thái Quang V, chị N ngồi một bên phía sau xe. T điều khiển xe mô tô áp sát xe anh V dùng tay trái giật giỏ xách của chị N và tăng ga tẩu thoát về hướng cầu Tân Vạn, chị N truy hô, anh V cho chị N xuống xe truy đuổi và truy hô sau đó người dân đi đường bắt giữ T giao Công an phường Bình Thắng.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision màu xanh dương biển số 60S4-5756; 01 chiếc giỏ xách nữ màu đen hiệu Vascara; 01 máy tính bảng Samsung Tab A (2017) màu đen; 1.700.000 đồng gồm 03 tờ tiền 500.000 đồng và 01 tờ tiền 200.000 đồng; 01 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân tên Hà Thị N (đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chị N)

Kết luận định giá tài sản số 32/BB.ĐG ngày 10/02/2021 của Hội đồng định giá Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 chiếc giỏ xách nữ màu đen hiệu Vascara trị giá 1.800.000 đồng; 01 máy tính bảng Samsung Tab A (2017) màu đen trị giá 1.900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt 5.400.000 đồng.

Cáo trạng số 169/CT-VKS - DA ngày 12/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Nhật T về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô do bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Bị cáo Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60S4- 5756 (là nguồn nguy hiểm cao độ) nhanh chóng tiếp cận chị Hà Thị N đang ngồi phía sau xe mô tô do anh Thái Quang V điều khiển, sau đó dùng tay giật giỏ xách của chị N rồi tẩu thoát. Như

vậy, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm). Bản cáo trạng số 169/ CT – VKS ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả bị hại. Tình tiết trên được quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện việc nhiều lần bị xử phạt tù do vi phạm pháp luật hình sự. Lấn phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của bị cáo.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo ngoài việc xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản hợp pháp của bị hại Hà Thị N được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để bị cáo tự cải tạo sau này không vi phạm nữa, cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh dương biển số 60S4-5756, số khung RLHJF3317DY363024, số máy JF33E0440469, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng trong vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo T có phần nghiêm khắc. Do vậy, Hội đồng xét xử xử mức hình phạt bị cáo T thấp hơn mức hình phạt đại diện viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về thủ tục tố tụng

[9.1] Bị cáo Huỳnh Nhật T, bị hại Hà Thị N có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo và bị hại.

[9.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 02/02/2021.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision màu xanh dương biển số 60S4-5756, số khung RLHJF3317DY363024, số máy JF33E0440469.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Huỳnh Nhật T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**